

Số: 04/2024/QĐST- KDTM

Hà Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm đ mục 1.4 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLST- KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần W; địa chỉ: Số 19, Trần Kim X, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T; sinh năm 1975, Địa chỉ: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quang V và bà Phạm Thị T Thanh; địa chỉ: Số nhà 02, tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Bà Thanh ủy quyền cho ông V tham gia tố tụng).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Phạm Quang V xác nhận: Ông V bà Thanh còn nợ số tiền mua bán hóa của Công ty cổ phần W T đến ngày 02/02/2021 là 129.900.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng); số tiền lãi suất do chậm trả ông V và bà Thanh phải chịu từ ngày 02/2/2021 đến ngày 23/7/2024, là 21.600.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền ông V và bà Thanh phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công

ty cổ phần W là 151.500.000đ (*Một trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Về phương thức trả nợ: Ông Phạm Quang V và bà Phạm Thị T Thanh có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ 151.500.000đ (*Một trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho Công ty cổ phần W, cụ thể:

- Lần 1: vào ngày 31/8/2024 trả số tiền 30.300.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Lần 2: vào ngày 30/9/2024 trả số tiền 30.300.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Lần 3: vào ngày 31/10/2024 trả số tiền 30.300.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Lần 4: vào ngày 30/11/2024 trả số tiền 30.300.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Lần 5: vào ngày 31/12/2024 trả số tiền 30.300.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

*Nếu quá thời hạn thỏa thuận trả tiền lần 1 (ngày 31/8/2024) mà ông V bà Thanh không trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của toàn bộ số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Về án phí: Ông Phạm Quang V và bà Phạm Thị T Thanh phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 3.787.500đ theo quy định pháp luật.

Trả lại cho Công ty cổ phần W số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.217.000đ tại Chi cục THA dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0000401 ngày 27/5/2024 (Nguyễn Trọng Hiếu nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- C.C THA DS TP. H;
- Lưu HS- BPDS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Bình**

